

## PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 24/2024/QĐ-UBND

Kiên Giang, ngày 03 tháng 10 năm 2024

### QUYẾT ĐỊNH

Quy định các loại giấy tờ về quyền sử dụng đất có trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 làm cơ sở cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Kiên Giang

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 697/TTr-STNMT ngày 20 tháng 9 năm 2024.

### QUYẾT ĐỊNH:

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định các loại giấy tờ về quyền sử dụng đất có trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 ngoài các loại giấy tờ đã quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g, h,

i, k, l, m khoản 1 Điều 137 của Luật Đất đai số 31/2024/QH15 làm cơ sở cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Kiên Giang để quy định chi tiết thi hành điểm n khoản 1 Điều 137 của Luật Đất đai.

## **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Cơ quan nhà nước thực hiện quyền hạn và trách nhiệm đại diện chủ sở hữu toàn dân về đất đai, thực hiện nhiệm vụ thống nhất quản lý nhà nước về đất đai.

2. Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất.

3. Các đối tượng khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng đất đai.

## **Điều 3. Quy định các loại giấy tờ về quyền sử dụng đất có trước ngày 15 tháng 10 năm 1993**

1. Một trong các giấy tờ được lập trong quá trình thực hiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tạm thời theo Chỉ thị số 14/UB-CT ngày 20 tháng 8 năm 1992 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc tổ chức cấp giấy chứng nhận tạm thời quyền sử dụng đất, gồm:

a) Biên bản xét duyệt của Hội đồng đăng ký cấp xã xác định người đang sử dụng đất là hợp pháp;

b) Bản tổng hợp các trường hợp sử dụng đất hợp pháp do Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc cơ quan quản lý đất đai cấp huyện, tỉnh lập;

2. Đơn xin hợp thức hóa chủ quyền nhà được Ủy ban nhân dân cấp xã, cấp huyện, tỉnh hoặc cơ quan quản lý nhà nước về nhà ở, xây dựng chứng nhận hoặc cho phép.

3. Đơn xin hợp thức hóa chủ quyền sử dụng đất thổ cư được Ủy ban nhân dân cấp xã, cấp huyện, tỉnh hoặc cơ quan quản lý nhà nước về nhà ở, xây dựng chứng nhận hoặc cho phép.

4. Hợp đồng chuyển nhượng bất động sản hoặc các giấy tờ mua bán đất đai, hoa màu; giấy sang tên nhà, chủ quyền nhà; giấy phép sang bán, ủy quyền nhà được Ủy ban nhân dân cấp xã, cấp huyện, tỉnh hoặc cơ quan quản lý nhà nước về nhà ở, xây dựng chứng nhận hoặc cho phép.

5. Quyết định giao đất, cấp đất ở, nhà ở của Ủy ban nhân dân tỉnh (theo Nghị quyết số 125-CP ngày 28 tháng 6 năm 1971 của Hội đồng Chính phủ nước Việt Nam dân chủ cộng hòa về việc tăng cường công tác quản lý ruộng đất; Nghị định số 47-CP ngày 15 tháng 3 năm 1972 của Hội đồng Chính phủ nước Việt Nam dân chủ cộng hòa ban hành Điều lệ tạm thời về việc lựa chọn địa điểm công trình và quản lý đất xây dựng; Quyết định số 201-CP ngày 01 tháng 7 năm 1980 của Hội đồng Chính phủ

nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về việc thống nhất quản lý ruộng đất và tăng cường công tác quản lý ruộng đất trong cả nước; Luật Đất đai năm 1988); quyết định giao cấp đất ở, nhà ở của UBND cấp huyện hoặc của Sở Xây dựng, cơ quan nhà, đất cấp tỉnh theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

6. Giấy tờ về quyền sở hữu nhà ở theo quy định của Thông tư số 47-BXD/XDCB ngày 05 tháng 8 năm 1989 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện ý kiến của Thường trực Hội đồng Bộ trưởng về việc hóa giá nhà cấp III, cấp IV tại các đô thị và Thông tư số 02/BXD-ĐT ngày 29 tháng 4 năm 1992 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện ý kiến của Thường trực Hội đồng Bộ trưởng về việc hóa giá nhà cấp III, cấp IV tại các đô thị.

#### **Điều 4. Tổ chức thực hiện**

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tổ chức triển khai và phối hợp với các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố liên quan theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này theo đúng quy định.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc các tổ chức, cá nhân, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

#### **Điều 5. Điều khoản thi hành**

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc (Thủ trưởng) các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 10 năm 2024./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

*(Đã ký)*

**Lâm Minh Thành**